

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	161245	2	LÊ TÀI CHÍNH	17/09/2003	Nam	9A1	5.5	3	3.25	1.5	22
2	161246	2	VÕ THỊ CHÚC	27/09/2003	Nữ	9A1	5.25	2	1.75	1	17
3	161254	2	DƯƠNG PHẠM PHÁT ĐẠT	19/02/2002	Nam	9A1	4	2.75	1	1	13.75
4	161260	2	TRẦN THỊ THU DIỄM	03/05/2003	Nữ	9A1	6.5	2	2.75	1	21.5
5	161290	4	LÊ KHÁNH HẠ	20/10/2003	Nữ	9A1	4.75	4.5	6.5	1.5	28.5
6	161301	4	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	14/06/2003	Nữ	9A1	5	5	4	1.5	24.5
7	161335	6	CAO QUANG HUY	16/06/2003	Nam	9A1	4	3.5	5.25	0.5	22.5
8	161350	6	HUỲNH LÊ MỸ HUYỀN	04/11/2003	Nữ	9A1	6	3.5	4.75	0.5	25.5
9	161365	7	LÊ ANH KHOA	06/11/2003	Nam	9A1	6	4	3.5	1.5	24.5
10	161380	7	PHẠM GIA KIẾT	18/09/2003	Nam	9A1	4	6.75	2.75	1.5	21.75
11	161389	8	LÊ THỊ TRÚC LINH	10/06/2003	Nữ	9A1	3.25	2.5	0.5	1	11
12	161396	8	LÊ QUANG THANH LONG	15/05/2003	Nam	9A1	3.5	2.25	1.25	1	12.75
13	161401	8	TRẦN NGỌC MAI	22/11/2003	Nữ	9A1	5	2.75	4.25	1	22.25
14	161402	8	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	26/10/2003	Nữ	9A1	2.75	1.5	2.5	1	13
15	161403	8	ĐẶNG MINH MẦN	31/03/2003	Nam	9A1	2.75	1.5	1	1	10
16	161407	9	DƯƠNG BẢO MINH	05/12/2003	Nam	9A1	6	5	7.5	1	33
17	161430	9	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	13/08/2003	Nữ	9A1	6.25	2	4.25	1	24
18	161438	10	NGUYỄN DƯƠNG BẢO NGHI	22/09/2003	Nữ	9A1	6	3.5	3	1	22.5
19	161460	11	PHẠM NGỌC TUYẾT NHI	23/05/2003	Nữ	9A1	4	2	4.25	1.5	20
20	161463	11	LÊ ĐÌNH NHU	28/11/2003	Nam	9A1	4	1.5	3	1	16.5
21	161503	13	LƯƠNG BÌNH QUI	26/01/2003	Nam	9A1	3.25	3.5	1	1	13

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	161509	13	HỒ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	07/09/2003	Nữ	9A1	7	4.25	3.5	1.5	26.75
23	161521	13	LÊ CÔNG TÀI	22/08/2003	Nam	9A1	4	3	2.25	1	16.5
24	161563	15	PHẠM THỊ THO	27/04/2003	Nữ	9A1	5	2.25	2.5	1.5	18.75
25	161564	15	LÊ CHÍ THỌ	14/05/2003	Nam	9A1	2	3	0.5	1.5	9.5
26	161570	15	NGUYỄN TRANG HOÀI THU	20/04/2003	Nữ	9A1	5.75	6.25	5.75	1.5	30.75
27	161619	17	TRẦN MINH TRÍ	20/06/2003	Nam	9A1	3.5	2.25	0.5	1	11.25
28	161630	18	LÊ QUỐC TRUNG	27/07/2003	Nam	9A1	5	3.25	0.5	1	15.25
29	161631	18	NGUYỄN KHẮC TRUNG	13/10/2002	Nam	9A1	2.75	2.75	0.25	1	9.75
30	161636	18	VÕ QUỐC TRƯỜNG	20/07/2003	Nam	9A1	5.5	3.5	6	1.5	28
31	161644	18	PHẠM NGUYỄN QUANG TUẤN	02/12/2003	Nam	9A1	2.25	2.75	4.25	1	16.75
32	161665	19	VÕ TƯỜNG PHƯƠNG VŨ	06/12/2003	Nam	9A1	5.75	7.75	5.25	1.5	31.25
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	161218	1	NGUYỄN QUÂN ÂN	11/08/2003	Nam	9A2	3.25	1.75	0	1	9.25
2	161241	2	TẠ THỊ CHĂM	16/02/2003	Nữ	9A2	4	2.25	3.75	1.5	19.25
3	161247	2	LÊ THANH TUẤN CƯỜNG	08/08/2003	Nam	9A2	4	3	2.75	1	17.5
4	161259	2	NGUYỄN THỊ DIỄM	08/08/2003	Nữ	9A2	5.25	2.5	3	1.5	20.5
5	161261	2	LÊ TOÀN DIỆN	25/09/2003	Nam	9A2	5.5	4	4	1	24
6	161263	3	CAO LẬP ĐỨC	18/08/2003	Nam	9A2	5	2.75	4.5	1	22.75
7	161321	5	NGÔ THIÊN HÒA	27/05/2003	Nam	9A2	4.5	2.25	5	1	22.25
8	161327	5	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	06/11/2003	Nữ	9A2	2.75	3.25	1.75	0.5	12.75
9	161339	6	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	25/06/2003	Nam	9A2	4.25	4.5	5.75	1	25.5
10	161372	7	NGUYỄN TẤN TRUNG KIÊN	19/05/2003	Nam	9A2	6.5	5.25	5.25	1.5	30.25
11	161404	8	NGUYỄN TRẦN MINH MÂN	01/02/2003	Nam	9A2	5.75	2.75	2.25	1	19.75
12	161411	9	NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH	21/11/2003	Nữ	9A2	4.25	2.75	1.75	1	15.75
13	161412	9	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	08/11/2003	Nữ	9A2	3.75	2.75	2.75	1	16.75
14	161435	10	TRẦN THỊ THANH NGÂN	04/07/2003	Nữ	9A2	5.5	2.5	4	1.5	23
15	161439	10	HỒ QUỐC NGHĨA	15/03/2003	Nam	9A2	2.75	2.5	2.25	1	13.5
16	161442	10	NGUYỄN THỊ HIỆU NGỌC	14/09/2003	Nữ	9A2	6	2.75	2.75	1.5	21.75
17	161446	10	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	21/11/2003	Nữ	9A2	4	2.75	5.25	1.5	22.75
18	161461	11	TRẦN PHƯƠNG NHI	04/12/2003	Nữ	9A2	5.25	2.5	3.25	1	20.5
19	161477	11	TRỊNH TRUNG NHỰT	18/12/2003	Nam	9A2	6	5	4.25	1	26.5
20	161478	11	HUỲNH ĐỨC PHÁT	29/12/2003	Nam	9A2	3.25	2.75	2	1	14.25
21	161489	12	NGÔ HOÀNG PHÚC	21/08/2003	Nam	9A2	4.25	4.5	4	1	22

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	161505	13	TRẦN QUỐC QUY	18/09/2003	Nam	9A2	5.25	1.25	2.75	1	18.25
23	161507	13	HỨA ĐỖ TÚ QUYÊN	17/01/2003	Nữ	9A2	5.25	3.25	3	0	19.75
24	161508	13	LÊ THỊ THÚY QUYỀN	19/01/2003	Nữ	9A2	4.75	2.75	3	1	19.25
25	161538	14	NGUYỄN QUỐC THẮNG	17/01/2003	Nam	9A2	5.25	1.5	5.75	1	24.5
26	161576	16	NGUYỄN HOÀNG MINH THU'	06/09/2003	Nữ	9A2	4.25	2.25	2.75	1.5	17.75
27	161577	16	NGUYỄN MINH THU'	23/12/2003	Nữ	9A2	3.75	2.25	2.5	1.5	16.25
28	161594	16	PHAN THỊ THỦY TIÊN	09/10/2003	Nữ	9A2	6	3.25	3.75	1.5	24.25
29	161623	18	LÊ MINH TRIẾT	08/10/2003	Nam	9A2	6.5	1.75	4	1	23.75
30	161626	18	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	14/07/2003	Nữ	9A2	3.5	3.5	2.5	1	16.5
31	161637	18	DƯƠNG HOÀNG TÚ	26/03/2003	Nam	9A2	3	1.75	1	2	11.75
32	161652	19	TRẦN NHẬT PHƯƠNG UYÊN	04/03/2003	Nữ	9A2	6.25	2	5	1.5	26
33	161679	20	TRẦN TƯỜNG VY	21/10/2003	Nữ	9A2	5.5	4.75	3.25	1.5	23.75
34	161681	20	NGUYỄN HUỲNH XUÂN	16/08/2003	Nam	9A2	5.75	2	3.75	1.5	22.5
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	161221	1	LÊ MINH THÙY ANH	16/01/2003	Nữ	9A3	5	6.5	4	1	25.5
2	161257	2	VI THÀNH ĐẠT	06/05/2003	Nam	9A3	5.75	6.75	6.5	1.5	32.75
3	161274	3	NGUYỄN NHẬT DUY	30/01/2003	Nam	9A3	6.25	5.75	5.25	1.5	30.25
4	161287	4	DƯƠNG VĂN GIÀU	09/05/2003	Nam	9A3	2	2	1.5	1.5	10.5
5	161289	4	NGUYỄN THỊ NHƯ HÀ	25/03/2003	Nữ	9A3	3.75	2.5	3.5	1.5	18.5
6	161296	4	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	12/09/2003	Nữ	9A3	4.75	7.75	7.25	1	32.75
7	161298	4	NGUYỄN PHƯƠNG HẰNG	10/03/2003	Nữ	9A3	1.75	2.25	1	0.5	8.25
8	161332	5	TRẦN VÕ TUẤN HÙNG	05/07/2003	Nam	9A3	4.5	1.25	3	1.5	17.75
9	161357	6	NGUYỄN DUY KHANG	09/11/2003	Nam	9A3	5.75	4.25	6.25	1	29.25
10	161398	8	NGUYỄN MINH LUÂN	01/05/2003	Nam	9A3	5.75	4	4.25	1	25
11	161449	10	CAO NGUYỄN NHẬT NGUYỄN	15/05/2003	Nữ	9A3	6	4.25	5	1	27.25
12	161458	11	LƯƠNG THỊ THÚY NHI	16/09/2003	Nữ	9A3	4.25	1	2.75	1	16
13	161462	11	TRẦN THỊ YẾN NHI	21/04/2001	Nữ	9A3	6	1.75	2.5	1	19.75
14	161464	11	ĐẶNG THỊ KIM NHƯ	26/10/2003	Nữ	9A3	5	0	3.25	1	17.5
15	161472	11	LÊ NGUYỄN CẨM NHUNG	18/10/2003	Nữ	9A3	5.75	4.25	4.5	1	25.75
16	161474	11	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	30/06/2003	Nữ	9A3	3.75	4.25	3.75	1	20.25
17	161479	12	LÊ HOÀNG PHÁT	03/12/2003	Nam	9A3	7	4.5	6	1	31.5
18	161481	12	LÊ THÀNH PHÁT	11/03/2003	Nam	9A3	3.75	2.75	3	1	17.25
19	161494	12	HỒ CAO LOAN PHỤNG	09/05/2003	Nữ	9A3	5.5	3.5	2.75	1.5	21.5
20	161502	12	NGUYỄN HỮU MINH QUANG	18/09/2003	Nam	9A3	6.75	4.5	8	1.5	35.5
21	161510	13	HỒ THANH QUỲNH	05/03/2003	Nam	9A3	4	3.25	3.5	1.5	19.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	161520	13	DƯƠNG HỮU TÀI	01/10/2003	Nam	9A3	3.25	2.25	2.75	1	15.25
23	161551	15	HỒNG THỊ ÁI THI	14/07/2003	Nữ	9A3	5.5	4.5	4	1.5	25
24	161557	15	TRẦN CHÍ THIỆN	15/02/2003	Nam	9A3	6.25	3	5.25	1.5	27.5
25	161586	16	NGUYỄN MINH THUẬN	26/08/2003	Nam	9A3	4	0	0.75	1	10.5
26	161676	20	NGUYỄN THÚY VY	01/04/2003	Nữ	9A3	5.25	1.5	3.75	1	20.5
27	161680	20	DƯƠNG THỊ MINH XUÂN	08/06/2003	Nữ	9A3	5	3.25	4.75	1.5	24.25
28	161682	20	VÕ THỊ HOA XUÂN	20/10/2003	Nữ	9A3	4.75	2.75	3.5	1	20.25
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	161222	1	LÊ THỊ KIỀU ANH	29/08/2003	Nữ	9A4	5.75	4	3	1	22.5
2	161226	1	NGUYỄN THỊ TRÚC ANH	21/11/2003	Nữ	9A4	5	2.75	2	1	17.75
3	161233	1	PHẠM LONG BIÊN	02/11/2003	Nam	9A4	6	5	3	1.5	24.5
4	161275	3	NGUYỄN THANH DUY	28/08/2003	Nam	9A4	3.75	3.5	2.75	0	16.5
5	161285	3	TRẦN THỊ HÀ GIANG	10/09/2003	Nữ	9A4	3.25	1.5	1.75	1.5	13
6	161294	4	NGUYỄN NGỌC HÂN	16/12/2003	Nữ	9A4	3.25	3.25	2.25	0.5	14.75
7	161299	4	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	30/04/2002	Nữ	9A4	4.75	2.5	2.5	0.5	17.5
8	161303	4	NGUYỄN VĂN HÀO	05/08/2003	Nam	9A4	4.5	2.5	1.75	1	16
9	161324	5	PHẠM MINH HOÀNG	27/10/2003	Nam	9A4	3.25	2.25	2.25	1	14.25
10	161334	5	TRẦN THỊ CẨM HƯỜNG	04/01/2003	Nữ	9A4	4	1.75	2.25	1	15.25
11	161341	6	NGUYỄN QUỐC HUY	02/01/2003	Nam	9A4	2.25	2.25	3.25	0.5	13.75
12	161349	6	ĐẶNG THỊ HUYỀN	13/08/2003	Nữ	9A4	4.75	4	4.75	1	24
13	161362	7	NGÔ PHÙNG DUY KHÁNH	16/10/2003	Nam	9A4	5.25	2.5	3.25	1.5	21
14	161383	8	TRẦN TUẤN KIỆT	20/01/2003	Nam	9A4	6.25	3.75	4.5	1	26.25
15	161429	9	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	29/09/2003	Nữ	9A4	4	1.75	2.5	1	15.75
16	161456	11	LÊ PHƯƠNG NHI	20/12/2003	Nữ	9A4	5	5.5	4.5	1.5	26
17	161483	12	NGUYỄN MINH PHÁT	02/06/2003	Nam	9A4	3	2.75	2.5	0.5	14.25
18	161486	12	PHẠM TẤN PHÁT	31/07/2003	Nam	9A4	3.75	3.5	2.5	0.5	16.5
19	161511	13	LÊ NGUYỄN CẨM QUỲNH	18/10/2003	Nữ	9A4	5.75	2.25	4	1.5	23.25
20	161524	13	DƯƠNG NGUYỄN BẢO TÂM	26/06/2003	Nữ	9A4	7	7.25	8	1.5	38.75
21	161525	13	HỒ MINH TÂM	12/09/2003	Nam	9A4	4	1.5	3	1	16.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	161527	14	NGUYỄN MINH TÂM	21/07/2003	Nam	9A4	4.75	3.25	2.75	1	19.25
23	161529	14	NGUYỄN VĂN TÂM	24/03/2003	Nam	9A4	5	2.5	3	1	19.5
24	161572	15	HÀ ANH THU	27/06/2003	Nữ	9A4	5.5	2.5	4.25	1	23
25	161600	17	ĐẶNG LÊ DUY TRÂM	22/08/2003	Nữ	9A4	6	4.75	4	1.5	26.25
26	161616	17	LÊ THỊ THU TRANG	19/12/2003	Nữ	9A4	4.5	3.75	2.5	1.5	19.25
27	161617	17	PHẠM THỊ NGỌC TRANG	01/01/2003	Nữ	9A4	5.75	7.5	5.5	1.5	31.5
28	161624	18	NGUYỄN MINH TRIỆU	24/12/2002	Nam	9A4	5.75	2.25	2	1	18.75
29	161625	18	NGUYỄN HOÀNG THỦY TRÚC	04/06/2003	Nữ	9A4	5.5	6.75	3.75	1.5	26.75
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	161232	1	TRẦN QUỐC BẢO	24/12/2003	Nam	9A5	3.75	4	3	1	18.5
2	161253	2	DƯƠNG THỊ ANH ĐÀO	21/08/2003	Nữ	9A5	6.5	6.5	4.25	1	29
3	161284	3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	25/06/2003	Nam	9A5	6	7.25	4.75	1	29.75
4	161312	5	NGUYỄN MINH HIỆP	07/12/2003	Nam	9A5	3.75	1.75	1.25	0.5	12.25
5	161313	5	ĐẶNG TRUNG HIẾU	21/08/2003	Nam	9A5	3	2.5	2.5	0.5	14
6	161322	5	MAI XUÂN HOÀNG	08/10/2003	Nam	9A5	3.25	3.5	3.25	1	17.5
7	161347	6	TRẦN QUỐC HUY	12/01/2003	Nam	9A5	3.75	3.5	4.75	0.5	21
8	161351	6	LÊ NGỌC HUYỀN	28/02/2003	Nữ	9A5	3	1.75	3	1	14.75
9	161353	6	NGUYỄN BÌNH HỨA HUYNH	25/11/2003	Nam	9A5	3.5	1.75	2.75	1	15.25
10	161363	7	TRẦN QUỐC KHÁNH	07/09/2003	Nam	9A5	6.25	3.25	2.75	1	22.25
11	161367	7	NGUYỄN CHÂU KHOA	18/10/2003	Nam	9A5	3.5	2.25	1.25	1	12.75
12	161371	7	NGUYỄN MẠNH KHƯƠNG	12/10/2003	Nữ	9A5	5.5	8	6	1.5	32.5
13	161384	8	NGUYỄN HUỲNH THIÊN KIM	11/04/2003	Nữ	9A5	5.25	4	3.5	1.5	23
14	161399	8	NGUYỄN HỒ TRÚC LY	15/09/2003	Nữ	9A5	5.25	1.75	3	1	19.25
15	161423	9	NGUYỄN THÚY NGÀ	06/09/2003	Nữ	9A5	5	4.5	2.75	1.5	21.5
16	161469	11	PHẠM HUỲNH NHƯ	14/10/2003	Nữ	9A5	5.25	4.5	4.5	1	25
17	161493	12	TRẦN DIỄM PHÚC	07/10/2003	Nữ	9A5	2.25	3.5	2.25	1	13.5
18	161517	13	PHẠM CÔNG SANG	14/08/2003	Nam	9A5	4.25	1.5	2.25	1.5	16
19	161531	14	LÂM VĂN TÂN	17/10/2003	Nam	9A5	3.75	1.75	2	1	14.25
20	161536	14	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	23/10/2003	Nam	9A5	3	2.5	1	1	11.5
21	161546	14	NGUYỄN THU THẢO	06/02/2003	Nữ	9A5	6	4.75	3.5	1.5	25.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN VĂN XƠ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	161554	15	NGUYỄN KHÁNH THIÊN	18/08/2003	Nam	9A5	4.5	3.25	2.75	1.5	19.25
23	161561	15	NGUYỄN QUỐC THỊNH	30/09/2003	Nam	9A5	5.75	4	3.5	1.5	24
24	161562	15	TRẦN QUỐC THỊNH	06/11/2003	Nam	9A5	3.5	2.25	2	1.5	14.75
25	161567	15	HỒ QUỐC THÔNG	22/08/2002	Nam	9A5	4.25	2.75	0	1	12.25
26	161606	17	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	28/09/2003	Nữ	9A5	5.75	3.5	3	1.5	22.5
27	161611	17	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN	22/12/2003	Nữ	9A5	4.25	2.25	0.25	1.5	12.75
28	161635	18	NGÔ TRƯỜNG	01/04/2003	Nam	9A5	5	5.25	3.5	1	23.25
29	161651	19	MAI LÊ HÀ UYÊN	09/01/2003	Nữ	9A5	5.5	2.75	3.75	1.5	22.75
30	161659	19	NGUYỄN THANH VIỆT	02/04/2003	Nam	9A5	3.75	2.75	0.5	1	12.25
31	161664	19	NGUYỄN DƯƠNG VŨ	31/07/2003	Nam	9A5	4.75	1.5	2.5	1	17
32	161667	19	BÙI NGỌC VY	03/08/2003	Nữ	9A5	3.75	1.5	3.25	1.5	17
33	161677	20	NGUYỄN YẾN VY	17/08/2003	Nữ	9A5	7.5	4.5	5.75	1	32
34	161684	20	ĐẶNG THỊ KIM Ý	26/10/2003	Nữ	9A5	5	1.25	2.5	1.5	17.75
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

